

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 309/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương dự án và dự toán kinh phí xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp

### CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng;

Căn cứ Chỉ thị số 25/2008/CT-TTg ngày 25/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để thực hiện Đề án “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-UBND ngày 15/11/2007 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định mức chi kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại các Tờ trình số 20/TTr-SCT và 21/TTr-SCT ngày 13/01/2011, các Báo cáo thẩm định số 40/SKH-KTN và 41/SKH-KTN ngày 01/3/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 24/BC-STC ngày 10/3/2011 của Sở Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương và kinh phí 02 Dự án xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp với các nội dung chủ yếu như sau:

#### 1. Tên dự án:

- **Dự án 1:** Dự án xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp;

- **Dự án 2:** Dự án xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Công Thương.

**3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan có liên quan.

**4. Mục tiêu của các dự án:**

- **Dự án 1:** Xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ hàng nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã tại những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung;

- **Dự án 2:** Xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ hàng nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hộ kinh doanh tại những vùng sản xuất nông nghiệp không tập trung.

**5. Nội dung chính của Đề cương các dự án:**

- Đánh giá khái quát thực trạng tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã (hộ kinh doanh) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006 - 2010.

- Mục tiêu, phương án xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân và mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ thực hiện dự án mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân và mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

- Tổ chức thực hiện và kiến nghị.

*(Có Đề cương chi tiết từng dự án kèm theo).*

**6. Sản phẩm của các dự án:**

- Báo cáo tổng hợp và thuyết minh của dự án;

- Phụ lục hệ thống bảng biểu số liệu kèm theo;

- Mô hình thí điểm: mô hình Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân (Dự án 1) và mô hình Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân (Dự án 2).

**7. Kinh phí thực hiện:**

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng chẵn*) cho mỗi dự án. Trong đó:

+ Kinh phí khảo sát thực tế, nghiên cứu lựa chọn mặt hàng và chủ thể tham gia mô hình thí điểm, xây dựng nội dung và dự toán kinh phí thực hiện dự án: 195.000.000 đồng;

+ Kinh phí tổ chức hội thảo góp ý xây dựng dự án: 15.000.000 đồng;

+ Kinh phí chỉnh sửa, thẩm định và trình phê duyệt dự án: 15.000.000 đồng;

+ Kinh phí tổ chức thực hiện dự án: 220.000.000 đồng;

+ Kinh phí sơ kết, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc thực hiện dự án: 25.000.000 đồng;

+ Kinh phí tổng kết, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc thực hiện dự án, xây dựng các báo cáo: 30.000.000 đồng.

- Tổng kinh phí cho 02 dự án: 500.000.000 đồng x 2 = 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng chẵn*).

- Nguồn vốn: Kinh phí Trung ương hỗ trợ năm 2011 (theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

**8. Thời gian thực hiện các dự án: năm 2011.**

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các dự án xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đúng quy định hiện hành, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra; thực hiện thủ tục thanh, quyết toán theo quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**

**ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN 1**  
**XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DOANH NGHIỆP – HỢP TÁC XÃ – NÔNG DÂN)**  
**TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**  
*(Kèm theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 17/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN 1**  
**ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG**  
**VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
**TRONG GIAI ĐOẠN 2006-2010**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỢP TÁC XÃ**

1. Tình hình sản xuất nông sản
2. Tình hình tiêu thụ nông sản
3. Tình hình cung ứng vật tư nông nghiệp
4. Sự liên kết hợp tác giữa hợp tác xã với các chủ thể sản xuất, kinh doanh khác trong tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

5. Đánh giá chung về tình hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua HTX trên địa bàn tỉnh.

5.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

5.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

**II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỢP TÁC XÃ**

1. Công tác quy hoạch sản xuất những mặt hàng nông sản chủ yếu và quy hoạch phát triển thương mại tại địa phương

2. Chủ trương, định hướng của tỉnh về tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã

3. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp

3.1. Cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành nhằm khuyến khích tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã

3.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp

3.3. Tổ chức thực hiện pháp luật và cơ chế, chính sách (Trung ương và địa phương) liên quan đến tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp

3.4. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách và xử lý vi phạm liên quan đến tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp

3.5. Tác động của cơ chế, chính sách khuyến khích các chủ thể sản xuất, kinh doanh tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã

4. Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã

4.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

4.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

## **PHẦN 2**

### **MỤC TIÊU, PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM DOANH NGHIỆP – HỢP TÁC XÃ – NÔNG DÂN TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2011-2020**

#### **I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM**

#### **II. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM**

1. Lựa chọn mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm

1.1. Mặt hàng nông sản cần tiêu thụ (phân tích sự cần thiết của mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm)

1.2. Mặt hàng vật tư nông nghiệp cần cung ứng (phân tích sự cần thiết của mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm)

2. Lựa chọn chủ thể tham gia mô hình thí điểm

2.1. Doanh nghiệp:

2.2. Hợp tác xã:

2.3. Hộ nông dân:

3. Nhiệm vụ của các chủ thể tham gia mô hình

4. Phương thức liên kết, cơ chế hoạt động của mô hình

5. Điều kiện để mô hình hoạt động hiệu quả, bền vững

## **PHẦN 3**

### **ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM DOANH NGHIỆP - HỢP TÁC XÃ - NÔNG DÂN TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**

I. Nhóm giải pháp về quy hoạch phát triển sản xuất những mặt hàng nông sản chủ yếu và quy hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh

II. Nhóm giải pháp về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với chủ thể tham gia mô hình thí điểm (chính sách thuế, tín dụng, đất đai, xúc tiến thương mại,....)

III. Nhóm giải pháp về phát triển hạ tầng thương mại để tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia mô hình thí điểm mở rộng mạng lưới kinh doanh

IV. Nhóm giải pháp về bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, . . . tham gia mô hình thí điểm

V. Các giải pháp khác (Tổ chức quản lý, tuyên truyền, xử lý vi phạm, hợp đồng kinh tế...)

VI. Đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án

1. Về kinh tế
2. Về xã hội
3. Về môi trường

#### **PHẦN 4**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương
2. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành khác
  - a. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
  - b. Sở Kế hoạch và Đầu tư
  - c. Sở Tài chính
  - d. Liên minh hợp tác xã tỉnh
  - đ. Ngân hàng Nhà nước tỉnh
- e. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân tham gia mô hình.

#### **II. KIẾN NGHỊ ĐỂ HOÀN THIỆN VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH**

1. Đối với UBND tỉnh
2. Đối với Bộ Công Thương
3. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5. Đối với Bộ Tài chính
6. Đối với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
7. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
8. Đối với các hiệp hội ngành liên quan
9. Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty liên quan./.

**ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN 2**

**XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DOANH NGHIỆP – HỘ KINH DOANH – NÔNG DÂN) TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**  
(Kèm theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 17/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN 1**

**ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỘ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN 2006-2010**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỘ KINH DOANH**

1. Tình hình sản xuất nông sản
2. Tình hình tiêu thụ nông sản
3. Tình hình cung ứng vật tư nông nghiệp
4. Sự liên kết hợp tác giữa hộ sản xuất kinh doanh với các chủ thể sản xuất, kinh doanh khác trong tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
5. Đánh giá chung về tình hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

5.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

5.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

**II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỘ KINH DOANH**

1. Công tác định hướng những mặt hàng nông sản chủ yếu
2. Chủ trương, định hướng của tỉnh trong việc khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
3. Chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
  - 3.1. Cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành nhằm khuyến khích tạo điều kiện để các hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
  - 3.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về thương mại nói chung, tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp nói riêng cho các hộ kinh doanh
  - 3.3. Tổ chức thực hiện pháp luật và cơ chế, chính sách (Trung ương và địa phương) liên quan đến tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
  - 3.4. Kiểm tra và kiểm tra việc thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách (Trung ương và địa phương) khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp

3.5. Tác động của cơ chế, chính sách khuyến khích các chủ thể sản xuất, kinh doanh tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp đối với hoạt động của các hộ kinh doanh

4. Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hộ kinh doanh

4.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

4.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

## **PHẦN 2**

### **MỤC TIÊU, PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DOANH NGHIỆP – HỘ KINH DOANH – NÔNG DÂN) TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2011-2020**

#### **I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM**

#### **II. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM**

1. Lựa chọn mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm

1.1. Mặt hàng nông sản cần tiêu thụ (phân tích sự cần thiết của mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm)

1.2. Mặt hàng vật tư nông nghiệp cần cung ứng (phân tích sự cần thiết của mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm)

2. Lựa chọn chủ thể tham gia mô hình thí điểm

2.1. Doanh nghiệp:

2.2. Những căn cứ để lựa chọn hộ kinh doanh:

2.3. Những căn cứ để lựa chọn hộ nông dân:

3. Nhiệm vụ của các chủ thể tham gia mô hình

4. Phương thức liên kết, cơ chế hoạt động của mô hình

5. Điều kiện để mô hình hoạt động hiệu quả, bền vững

## **PHẦN 3**

### **ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DOANH NGHIỆP – HỘ KINH DOANH – NÔNG DÂN) TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**

I. Nhóm giải pháp về quy hoạch phát triển sản xuất những mặt hàng nông sản chủ yếu và quy hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh

II. Nhóm giải pháp về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với chủ thể tham gia mô hình thí điểm (chính sách thuế, tín dụng, đất đai, xúc tiến thương mại,...)

III. Nhóm giải pháp về phát triển hạ tầng thương mại để tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia mô hình thí điểm phát triển sản xuất kinh doanh

IV. Nhóm giải pháp về bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã... tham gia mô hình thí điểm



V. Các giải pháp khác (Tổ chức quản lý tuyên truyền, xử lý vi phạm, hợp đồng kinh tế...)

VI. Đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án

4. Về kinh tế

5. Về xã hội

6. Về môi trường

#### **PHẦN 4**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

2. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành khác

a. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b. Sở Kế hoạch và đầu tư

c. Sở Tài chính

d. Liên minh hợp tác xã tỉnh

đ. Chi nhánh ngân hàng nhà nước Việt Nam

e. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nông dân tham gia mô hình.

#### **II. KIẾN NGHỊ ĐỂ HOÀN THIỆN VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH**

1. Đối với UBND tỉnh

2. Đối với Bộ Công Thương

3. Đối với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

4. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

5. Đối với Bộ Tài chính

6. Đối với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

7. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

8. Đối với các hiệp hội ngành liên quan

9. Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty liên quan./.